

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 9 – 2024

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Tua

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trương Nhật Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1988 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thị xã U, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trần N**, sinh năm: 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 113A, phường S, quận R, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, bà với ông Nguyễn Trần N tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/4/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bản thân ông Nguyễn Trần N có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hai bên gia đình và vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trần N;

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết:

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Trần N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày việc ông Nguyễn Trần N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác thì bà chỉ bắt gặp qua hình ảnh và tin nhắn điện thoại nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng không thể hòa giải đoàn tụ nên bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Trần N vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Trần N có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Nguyễn Trần N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự xét thấy giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành; tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn cho thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trần N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Trần N vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Nguyễn Trần N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/4/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Bà Nguyễn Thị T trình bày ông Nguyễn Trần N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ chứng minh; tuy nhiên, giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trần N đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, đã mở phiên hòa giải nhưng ông Nguyễn Trần N vắng mặt; chính quyền địa phương cũng không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn. Ông Nguyễn Trần N có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành và bà Nguyễn Thị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng

hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là phù hợp, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Trần N như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trần N không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Trần N.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002834 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Tua

Trần Vĩnh Hạnh

Nguyễn Hoàng Quý